

Ngày	26,950 VNĐ		
30/09/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.4%	-2.5%	-6.1%

	Q3/24	
ROE	6.2%	+/- YoY ▲ 2.4%

	Q3/24		
DT thuần	5,653	QoQ ▲ 1,131 ▲ 25.0%	YoY ▲ 1,399 ▲ 32.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2024	
DT thuần	14,444	YoY ▲ 1,418 ▲ 10.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN gộp	259	QoQ ▲ 32.0 ▲ 14.1%	YoY ▲ 61.0 ▲ 30.9%
	tỷ VNĐ		

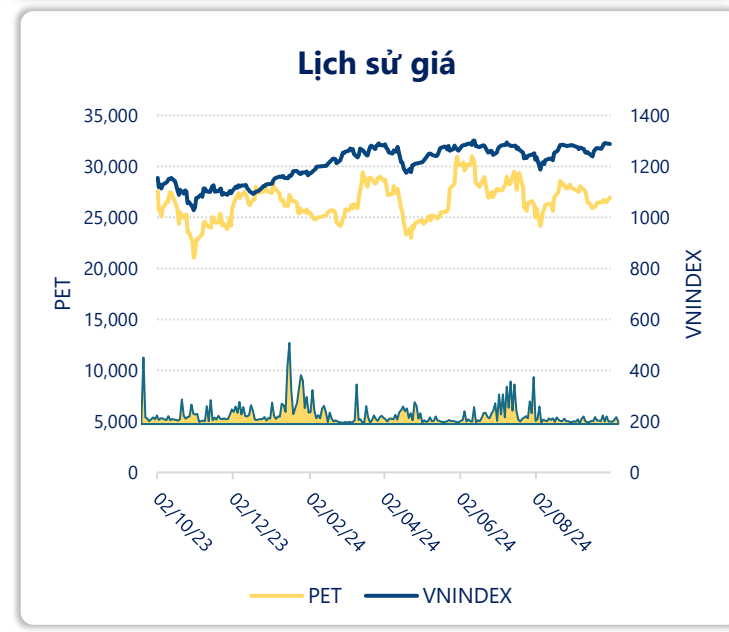
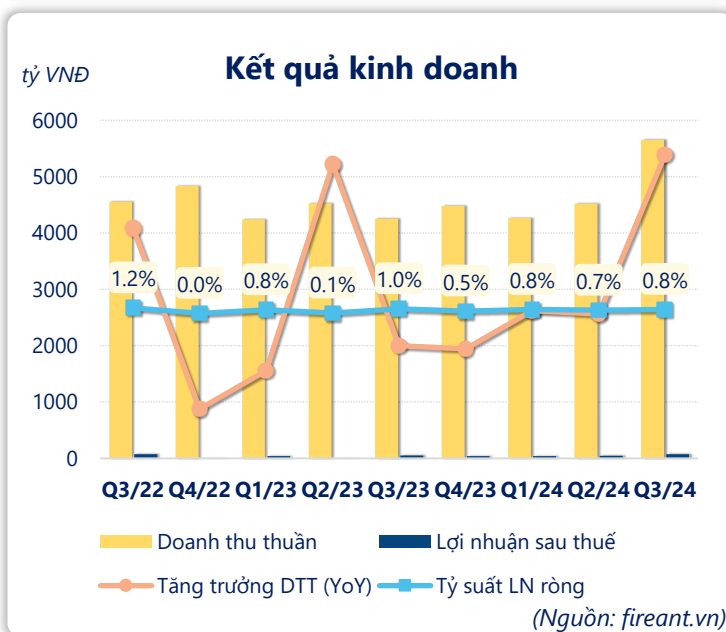
	9T 2024	
LN gộp	652	YoY ▲ 137 ▲ 26.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN thuần	83.4	QoQ ▲ 18.9 ▲ 29.3%	YoY ▲ 15.8 ▲ 23.4%
	tỷ VNĐ		

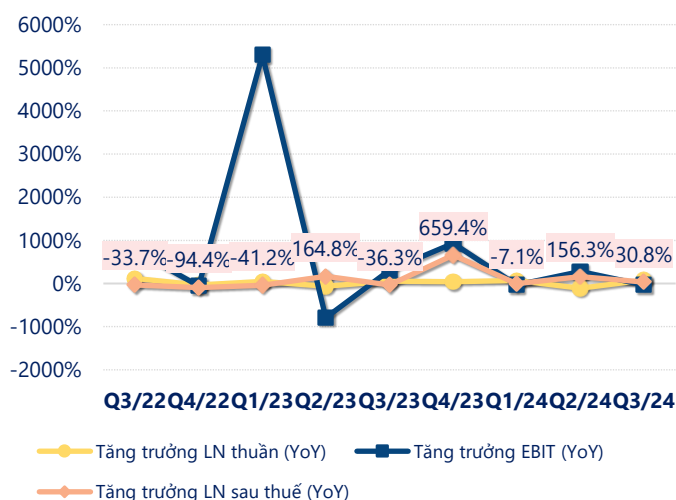
	9T 2024	
LN thuần	194	YoY ▲ 73.0 ▲ 61.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN sau thuế	74.5	QoQ ▲ 29.8 ▲ 66.6%	YoY ▲ 23.5 ▲ 46.0%
	tỷ VNĐ		

	9T 2024	
LN sau thuế	159	YoY ▲ 64.2 ▲ 67.3%
	tỷ VNĐ	

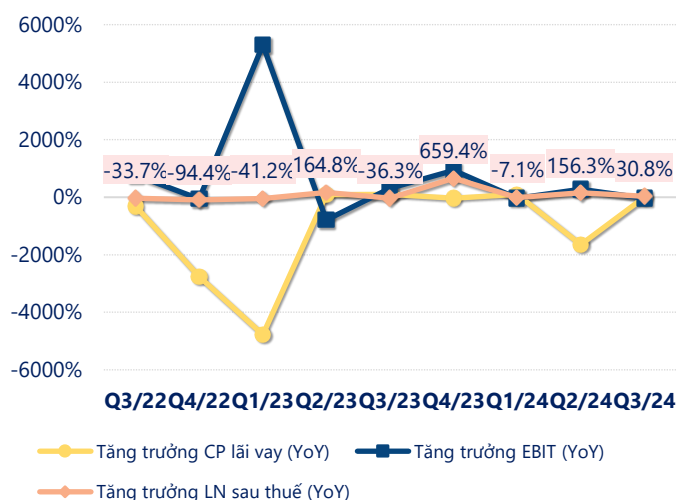


Tăng trưởng lợi nhuận



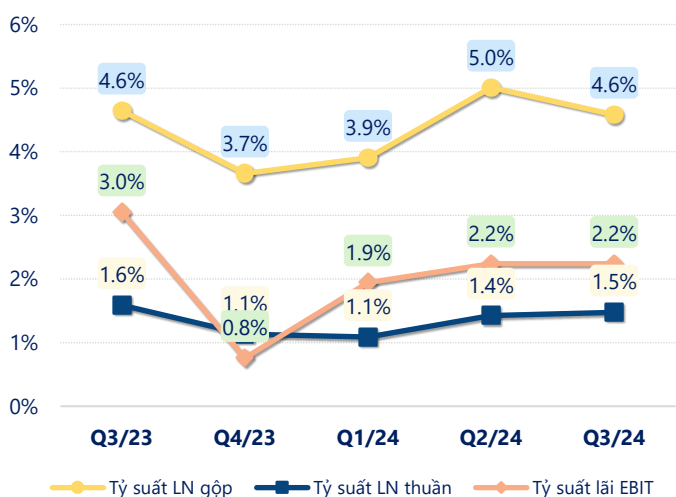
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



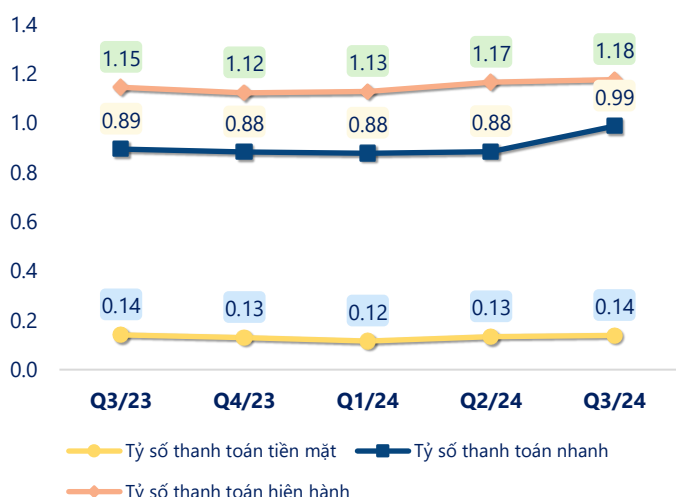
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



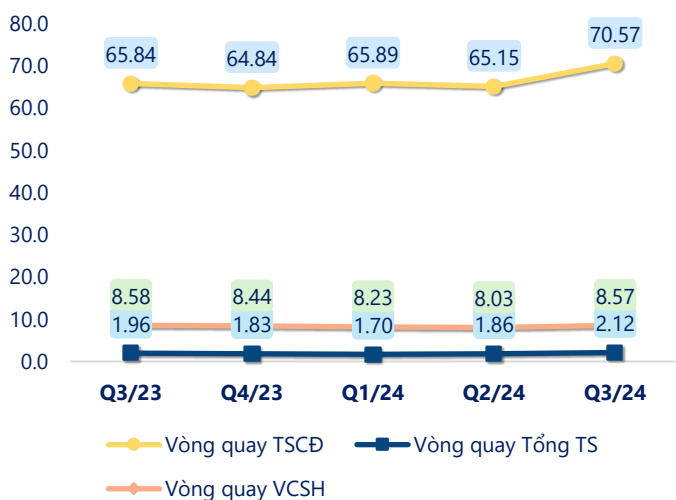
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



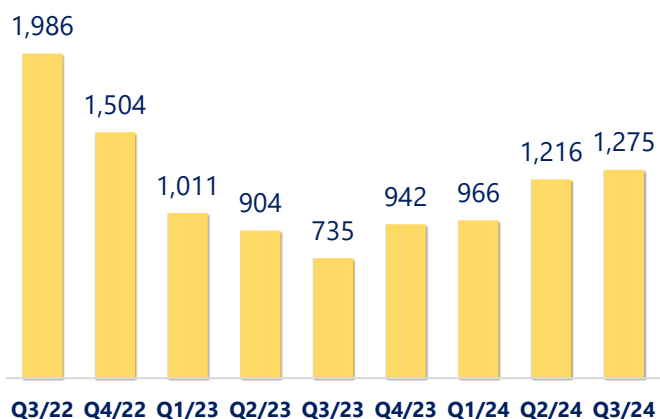
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	5,653	4,254	32.9%	14,444	13,026	10.9%
Giá vốn hàng bán	5,394	4,057	33.0%	13,792	12,512	10.2%
Lợi nhuận gộp	259	198	30.9%	652	515	26.8%
Doanh thu HĐTC	60.5	69.0	-12.4%	138	222	-37.9%
Chi phí TC	39.8	73.1	-45.6%	123	255	-51.5%
Chi phí lãi vay	34.9	62.5	-44.2%	105	240	-56.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		-8.33	-0.85	-875%
Chi phí bán hàng	138	78.7	74.9%	318	229	38.9%
Chi phí QLDN	58.7	47.4	23.9%	146	131	11.0%
LN thuần từ HĐKD	83.4	67.6	23.4%	194	121	61.3%
Lợi nhuận khác	8.29	-0.38	2281%	11.4	5.54	105%
LN trước thuế	91.7	67.2	36.5%	206	126	63.2%
Lợi nhuận sau thuế	74.5	51.0	46.0%	159	94.8	67.3%
LNST của CĐ cty mẹ	47.9	41.6	15.2%	113	77.9	45.7%

(Nguồn: fireant.vn)

